TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 15 - 02 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Hùng.

2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu:

+ Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 989 đường Đồng Văn Cống, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường X, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 và bà

Ngô Thị Cẩm H, sinh năm 1966; bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 22/9/2010, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản chiếm đoạt là 5.200.000 đồng). Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 30/4/2011, chấp hành xong án phí hình sự ngày 09/4/2011.

- Ngày 27/3/2014, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản chiếm đoạt trị giá 300.000 đồng). Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 11/5/2015, chấp hành xong án phí hình sự ngày 25/9/2014.

- Ngày 25/5/2016, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/11/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa đặt tại điểm cầu thành phần.

- *Bị hại:* Anh Vương Anh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đường X, Khu phố Y, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 14/7/2021, trong lúc Nguyễn Hoàng V đang đi bộ đến trước Đường X, Khu phố Y, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì V nhìn thấy 01 xe môtô hiệu Suzuki màu đỏ, biển số 54R3-7057 của anh Vương Anh T đang dựng trong sân nhà không có người trông coi, V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe môtô nên đi lại gần và sử dụng 01 chiếc chìa khóa nhà (của V mang theo) đưa vào công tắc điện xe môtô vặn tới lui khoảng 3-4 lần thì mở được công tắc điện, V lén lút dắt bộ chiếc xe môtô đi được 01 đoạn rồi leo lên, nổ máy xe chạy về nhà tại địa chỉ: Đường X, phường B, thành phố Thủ Đức cất giấu. Sau khi trộm cắp xe môtô, V sử dụng chiếc xe để đi lại, để tránh bị phát hiện V sử dụng 01 cái búa đục hư 02 con số

trên lốc máy của chiếc xe môtô sau đó thay biển số 54R3-7057 bằng 01 biển số 54L2-2743 khác do V nhặt được và V đã vứt chiếc biển số 54R3-7057 ở đâu không nhớ. Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 18/10/2021, V điều khiển xe môtô hiệu Suzuki gắn biển số 54L2-2743 chở anh Đỗ Anh Q (sinh năm: 1994) đi đến khu vực Công viên Cầu Tân Thuận 2, Quận 4 để tìm mua ma túy thì bị Công an Quận 4 đang đi tuần tra giữ lại kiểm tra, do V và Q không xuất trình được giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe nên đã bị mời về Công an Phường 18, Quận 4 làm việc. Qua làm việc, V khai nhận hành vi trộm cắp xe môtô của mình nên Công an Phường 18, Quận 4 đã chuyển V cùng vật chứng đến Công an phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng V khai nhận hành vi như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Kết luận định giá tài sản số 224 ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 xe môtô hiệu Suzuki, biển số 54R3-7057 trị giá 3.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 13470 ngày 09/8/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xe môtô được giám định có số khung RLSCF4LC090105172; số máy F4D2-105172.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe môtô biển số 54R3-7057, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả chủ sở hữu là anh Vương Anh T.

- 01 biển số 54L2-2743, qua xác minh biển số này là của xe môtô hiệu Honda Wave Alpha do anh Nguyễn Minh Đức, cư trú: Nhà số X, đường, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh tại nhà số X, đường P, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh không có ai tên Nguyễn Minh Đ đăng ký thường trú hay tạm trú. Qua tra cứu xe môtô biển số 54L2-2743 không có dữ liệu bị mất trộm. Hiện Cơ quan Cảnh sát Điều tra đang tạm giữ chiếc biển số 54L2-2743.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vương Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 73/CT-VKSTP.TĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Hoàng V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi theo cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều đúng pháp luật.

[2] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người liên quan, hình ảnh camera, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 14/7/2021, tại Đường X, Khu phố Y, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Hoàng V đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe môtô hiệu Suzuki màu đỏ, biển số 54R3-7057 trị giá 3.000.000 đồng của anh Vương Anh T, sau đó đã bị bắt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 3.000.000 đồng nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự..

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục nghiện ma túy và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe môtô biển số 54R3-7057, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả chủ sở hữu là anh Vương Anh T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 biển số 54L2-2743 không xác định được chủ sở hữu, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng V** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng V**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 54L2-2743.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 73/QĐ-VKS ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Phiếu nhập kho số NK23/112C ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc